TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/12/2022
V/v: không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố , tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên toà*: Bà Cao Thị Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 760/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về " không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Song H, sinh năm 1986**

Địa chỉ: Khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: **Ông Bùi Văn S, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Bà H và ông Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2016 thì chung sống với nhau tại gia đình nhà tôi ở khu phố 2, phường H, thành phố P, nhưng không đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không muốn sống với nhau nữa.

Ông bà đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm nên làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Bùi Văn S.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Song H, sinh ngày 27/8/2017.

Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay bà H đang kinh doanh nhà hàng khách sạn, có thu nhập ổn định nên có đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Ông và bà Nguyễn Song H tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, chung sống từ năm 2014, đến năm 2017 thì làm đám cưới và chung sống với nhau tại gia đình nhà bà H ở khu phố 2, phường H, thành phố P, nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, bà H không chăm lo cho gia đình, ông bà bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau và không muốn sống với nhau nữa.

Ông bà đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm nên ông S đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Song H.

- Về con chung: Ông với bà H có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Song H, sinh ngày 27/8/2017.

Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Song H, không yêu cầu bà H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay ông S làm nghề bảo trì điện, thầu công trình điện nhưng do dịch bệnh nên thu nhập chưa ổn định nhưng ông có khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà H và ông S là vợ chồng.

Về con chung: giao con chung tên Bùi Nguyễn Song H, sinh ngày 27/8/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về nợ chung : do đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Song H có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Bùi Văn S. Ông S là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Hương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S thừa nhận, ông bà chung sống với nhau từ năm 2016 tại khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông S. Ông S thừa nhận ông và bà Hương chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nên ông bà đã sống ly thân nhau, mạnh ai người đó sống, không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông S đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông S chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không tạo điều kiện đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 9, khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S là quan hệ vợ chồng.

[3] Về nuôi con: bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Song H, sinh ngày 27/8/2017, giới tính: Nữ. Tại phiên tòa, ông S và bà H đều có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy cháu Hân là bé gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn, mặt khác bà H có kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn, có đăng ký kinh doanh, thu nhập ổn định nên đảm

bảo điều kiện cho con hơn ông S. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: do bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: bà H và ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: bà H và ông S khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 9, khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình**;**

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân : Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con: Buộc ông Bùi Văn S giao con chung tên Bùi Nguyễn Song H, sinh ngày 27/8/2017, giới tính: Nữ cho bà Nguyễn Song H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Song H không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Song H và ông Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Song H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 30/11/2022 bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013950 tại Chi cục thi hành án thành phố P nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân P*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự P*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên